

## ADENOSMA CAERULEUM AS AN ADJUNCT IN HEPATITIS AND ELEVATED LIVER ENZYMES: A TRADITIONAL AND MODERN INTEGRATIVE REVIEW

Le Hoang Nghia<sup>1</sup>, Phan Thanh Tai<sup>2\*</sup>, Nguyen Kim Vuong<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Vo Truong Toan University - National Highway 1A, Thanh Xuan commune, Can Tho city, Vietnam

<sup>2</sup>Vo Truong Toan University Hospital - National Highway 1A, Thanh Xuan commune, Can Tho city, Vietnam

Received: 17/11/2025

Revised: 11/02/2026; Accepted:

### ABSTRACT

**Objective:** To synthesize traditional and modern evidence on *Adenosma caeruleum* (Nhan tran) for supporting the management of hepatitis and elevated liver enzymes, and to clarify its distinction from *Artemisia capillaris* (Yinchen).

**Methods:** Narrative review of Vietnamese and international sources (2000-2025) from PubMed, ScienceDirect and national pharmacopeial materials. We summarized botany, phytochemistry, pharmacology, safety, and clinical relevance; and contrasted the evidence base with Yinchen.

**Results:** *A.caeruleum*, a *Plantaginaceae* herb widely used in Vietnam, provides essential oils dominated by mono-sesquiterpenes (e.g., thymol/carvacrol chemotypes) and iridoids. Experimental studies indicate antioxidant and anti-inflammatory activities and bile-promoting traditional use, suggesting potential hepatoprotective support. However, human clinical trials specific to *A.caeruleum* for hepatitis or aminotransferase reduction are lacking; most clinical hepatology data in the “Nhan tran” vernacular actually refer to *A.capillaris*. Quality standards for Herba *Adenosmatis caerulei* exist in the Vietnamese pharmacopeia, and traditional formulas use 10-30 gram/day as decoction or tea. Safety is generally favorable when used as crude herb; caution is advised with concentrated essential oils, pregnancy, gallstone obstruction, and drug interactions.

**Conclusion:** *A.caeruleum* may serve as an adjunct for symptomatic relief (cholagogic, anti-inflammatory) in mild hepatic dysfunction, but current evidence does not support it as a primary therapy for hepatitis or for reliably lowering ALT/AST. Clear labeling to avoid confusion with *A.capillaris*, adherence to quality standards, and integration with guideline-based care are recommended.

**Keywords:** *Adenosma caeruleum*, Nhan tran, hepatitis, liver enzymes, traditional medicine, adjunct therapy.

---

\*Corresponding author

Email: pttai@vttu.edu.vn Phone: (+84) 947401446 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD14.3052>

# CÂY NHÂN TRẦN (*ADENOSMA CAERULEUM*) VÀ VAI TRÒ HỖ TRỢ TRONG ĐIỀU TRỊ VIÊM GAN, TĂNG MEN GAN: TỔNG QUAN Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ HIỆN ĐẠI

Lê Hoàng Nghĩa<sup>1</sup>, Phan Thành Tài<sup>2\*</sup>, Nguyễn Kim Vượng<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Võ Trường Toản - Quốc lộ 1A, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

<sup>2</sup>Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản - Quốc lộ 1A, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Ngày nhận bài: 17/11/2025

Ngày chỉnh sửa: 11/02/2026; Ngày duyệt đăng:

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Tổng hợp bằng chứng y học cổ truyền và hiện đại về cây Nhân trần (*Adenosma caeruleum*) trong hỗ trợ điều trị viêm gan và tăng men gan; đồng thời phân biệt rõ với Nhân trần Bắc (*Artemisia capillaris*).

**Phương pháp:** Tổng quan tường thuật các nguồn trong nước và quốc tế giai đoạn 2000-2025 từ PubMed, ScienceDirect và tài liệu dược điển trong nước, tóm lược đặc điểm thực vật, thành phần hóa học, dược lý, an toàn và ý nghĩa lâm sàng; so sánh với *A. capillaris*.

**Kết quả:** *A. caeruleum* thuộc họ Plantaginaceae, dùng rộng rãi tại Việt Nam, giàu tinh dầu (terpenoid - các hóa hướng thymol/carvacrol) và iridoid. Nghiên cứu thực nghiệm cho thấy hoạt tính chống oxy hóa, kháng viêm và gợi ý tác dụng lợi mật, hàm ý tiềm năng bảo vệ gan. Tuy nhiên, chưa có thử nghiệm lâm sàng trên người chứng minh hiệu quả đặc hiệu của *A. caeruleum* trên viêm gan hay giảm ALT/AST; nhiều báo cáo lâm sàng gắn với tên “nhân trần” thực chất là *A. capillaris*. Dược điển Việt Nam có tiêu chuẩn chất lượng cho dược liệu Nhân trần; kinh điển sử dụng 10-30 gam/ngày dạng sắc/uống thay trà. An toàn nhìn chung tốt khi dùng dược liệu thô; cần thận trọng với tinh dầu, thai kỳ, tắc mật do sỏi và tương tác thuốc.

**Kết luận:** *A. caeruleum* có thể đóng vai trò hỗ trợ triệu chứng (lợi mật, kháng viêm) ở rối loạn chức năng gan nhẹ nhưng chưa đủ bằng chứng để thay thế điều trị chuẩn hoặc khẳng định làm giảm men gan một cách tin cậy. Cần ghi nhãn tránh nhầm với *A. capillaris*, tuân thủ chuẩn chất lượng và phối hợp với điều trị theo hướng dẫn.

**Từ khóa:** *Adenosma caeruleum*, Nhân trần, viêm gan, men gan, y học cổ truyền, hỗ trợ điều trị.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhân trần là một dược liệu quen thuộc trong thực hành y học cổ truyền Việt Nam, thường được dùng trong các bài trà/lương dược nhằm “thanh nhiệt, lợi thấp, lợi mật” và hỗ trợ các chứng vàng da, ăn kém, đầy trệ. Trong thực tế, tên gọi “nhân trần” bao hàm nhiều loài khác nhau; phổ biến nhất là Nhân trần Nam (*Adenosma caeruleum* R.Br.) và Nhân trần Bắc (*Artemisia capillaris* Thunb.). Sự nhầm lẫn giữa hai loài dẫn đến diễn giải sai về bằng chứng hiệu quả. Từ góc nhìn lâm sàng nội khoa, đặc biệt trong quản lý viêm gan và tăng men gan, việc rà soát bằng chứng về *A. caeruleum* là cần thiết nhằm xác định vai trò hỗ trợ hợp lý, phạm vi chỉ định và cảnh báo an toàn [1-3].

## 2. PHƯƠNG PHÁP TỔNG QUAN

- Chiến lược tìm kiếm: tra cứu PubMed, ScienceDirect, Google Scholar và nguồn dược điển - chuyên khảo Việt Nam (2018-2025) với các từ khóa: “*Adenosma caeruleum*”, “Nhân trần”, “*Herba Adenosmatis caerulei*”, “essential oil”, “iridoid”, “hepatitis”, “ALT/AST”, “cholagogue”, “*Artemisia capillaris*”.

- Tiêu chuẩn chọn: bài báo gốc, tổng quan hệ thống/tường thuật, chuyên khảo dược liệu mô tả rõ loài *A. caeruleum*/*Herba Adenosmatis caerulei*; các nghiên cứu thực nghiệm có chỉ số sinh học liên quan chức năng gan; tài liệu chuẩn hóa dược điển.

- Tiêu chuẩn loại trừ: các báo cáo không xác định rõ loài, tài liệu thương mại không có dẫn nguồn, và các nghiên cứu chỉ đề cập *Artemisia capillaris* trừ khi dùng cho mục tiêu so sánh.

- Phương pháp tổng hợp: tổng hợp tường thuật theo chủ đề: (1) Thực vật, dược liệu và phân loại, (2) Thành phần hóa học, (3) Bằng chứng dược lý liên quan gan, mật, (4) An toàn, (5) Ứng dụng lâm sàng và khoảng trống bằng chứng.

## 3. KẾT QUẢ

### 3.1. Thực vật, dược liệu và phân loại

*Adenosma caeruleum* R.Br. thuộc họ Plantaginaceae (trước đây xếp Scrophulariaceae), là cây thân thảo, cao 30-100 cm, mùi thơm, phân bố ở nhiều vùng tại Việt Nam.

\*Tác giả liên hệ

Email: pptai@vttu.edu.vn Điện thoại: (+84) 947401446 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD14.3055>

Dược liệu *Herba Adenosmatis caerulei* là phần thân cành mang lá và hoa, phơi hoặc sấy khô, đã có tiêu chuẩn chất lượng trong các tài liệu dược điển - chuyên khảo trong nước [2], [4]. *A.caeruleum* cần phân biệt với *Artemisia capillaris* (Nhân trần Bắc, Yinchen), loài thuộc họ Cúc - thường có bằng chứng lâm sàng mạnh hơn cho bệnh gan, mật [3].

### 3.2. Thành phần hóa học chủ yếu

*A.caeruleum* và các loài *Adenosma* giàu tinh dầu (terpenoid) và chứa các hợp chất iridoid, flavonoid. Các nghiên cứu cho thấy tinh dầu có thể nghiêng về các hóa hướng (chemotype) thymol/carvacrol hoặc limonene/1,8-cineole; bên cạnh đó đã phân lập được các iridoid mới từ *A.caeruleum* [1], [5-7]. Thành phần và tỷ lệ phụ thuộc nguồn gốc địa lý - sinh thái, ảnh hưởng đến tác dụng dược lý.

### 3.3. Bằng chứng dược lý liên quan gan, mật (tiền lâm sàng)

Ở mức độ chi *Adenosma*, các thí nghiệm in vitro và in vivo ghi nhận hoạt tính chống oxy hóa, kháng viêm (ức chế nitric oxide), kháng khuẩn và tiềm năng điều hòa chuyển hóa. Dù các tác dụng này có ý nghĩa sinh học thuận lợi cho gan, mật, dữ liệu đặc hiệu trên mô hình viêm gan hay độc tính gan (CCl4/paracetamol) đối với *A.caeruleum* hiện còn hạn chế; nhiều báo cáo chỉ dừng ở chỉ dấu viêm - oxy hóa hoặc suy luận từ cơ chế terpenoid/iridoid [1], [6-7].

### 3.4. An toàn, tương tác

Dùng dược liệu thô liều 10-30 gam/ngày dạng sắc/pha trà thường dung nạp tốt theo kinh nghiệm dân gian và chuyên khảo. Cần thận trọng ở phụ nữ có thai, bệnh nhân có tắc mật do sỏi, người cơ địa dị ứng tinh dầu; tránh lạm dụng tinh dầu cô đặc. Khả năng tương tác lý thuyết với thuốc chuyển hóa qua CYP và thuốc lợi mật khác cần được cân nhắc trên từng bệnh nhân [2-3].

### 3.5. Ứng dụng lâm sàng và phân biệt với *Artemisia capillaris*

Hiện chưa có thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên đánh giá riêng *A.caeruleum* trong viêm gan virus hoặc tăng men gan; các báo cáo lâm sàng dương tính gắn với “nhân trần” đa phần thuộc về *A.capillaris* (Yinchen) - loài có dữ liệu dược lý và lâm sàng phong phú hơn về lợi mật và bảo vệ gan. Do đó, *A.caeruleum* nên được xem là biện pháp hỗ trợ (adjunct) nhằm cải thiện triệu chứng và chất lượng sống ở các rối loạn gan nhẹ, đi kèm tư vấn lối sống và điều trị theo phác đồ hiện hành [3].

## 4. BÀN LUẬN

Tổng quan cho thấy cơ sở hóa sinh, dược lý của *A.caeruleum* (terpenoid tinh dầu, iridoid) phù hợp với các hiệu ứng chống oxy hóa/kháng viêm, vốn liên đới đến bảo vệ gan. Tuy nhiên, bằng chứng trực tiếp về cải thiện men gan (ALT/AST) hay kết cục lâm sàng ở người còn thiếu. Điều này dẫn đến hai hệ quả thực hành: (1) tránh “đồng nhất” Nhân trần Nam với Nhân trần Bắc; (2) đặt *A.caeruleum* vào vai trò hỗ trợ, không thay thế điều trị chuẩn. Trong y học tích hợp, có thể cân nhắc phối hợp *A.caeruleum* trong các trường hợp rối loạn tiêu hóa kèm ứ mật nhẹ sau khi đã loại trừ tắc mật và bệnh lý gan tiến triển, đồng thời theo dõi men gan định kỳ.

Về nghiên cứu tương lai, cần (1) chuẩn hóa dược liệu theo chỉ tiêu dược điển và chemotype; (2) làm rõ cơ chế

trên trục viêm - stress oxy hóa - dòng mật; 3) thực hiện thử nghiệm lâm sàng tiến cứu, có đối chứng, với tiêu chí ALT/AST, bilirubin, GGT và chất lượng sống; (4) đánh giá an toàn dài hạn, đặc biệt ở người bệnh đa thuốc. Ngoài ra, nghiên cứu so sánh đầu-đầu với *A.capillaris* sẽ giúp xác định vị trí của *A.caeruleum* trong các phác đồ hỗ trợ.

## 5. KẾT LUẬN

*Adenosma caeruleum* (Nhân trần Nam) là dược liệu có nền tảng hóa sinh thuận lợi (tinh dầu terpenoid, iridoid) và bề dày sử dụng trong y học cổ truyền Việt Nam. Bằng chứng hiện có gợi ý vai trò hỗ trợ triệu chứng ở rối loạn chức năng gan nhẹ, song chưa đủ mạnh để khẳng định hiệu quả điều trị viêm gan hay giảm men gan một cách đáng tin cậy. Thực hành nên bảo đảm phân biệt với *Artemisia capillaris*, tuân thủ chuẩn hóa chất lượng, liều dùng hợp lý và phối hợp với điều trị theo hướng dẫn hiện hành.

\*  
\* \*

Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn đồng nghiệp tại Trường Đại học Võ Trường Toản và Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản đã hỗ trợ quá trình thu thập tài liệu và thảo luận chuyên môn cho bài tổng quan này.

## 6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Wang C, Zhang H et al. A review of the aromatic genus *Adenosma*: Geographical distribution, traditional uses, phytochemistry and biological activities. *Journal of Ethnopharmacology*, 2021, 275: 114075. doi: 10.1016/j.jep.2021.114075.
- [2] Nhân Trần (*Herba Adenosmatis caerulei*). *Dược Điển Việt Nam* 5. <https://duocdienvietnam.com/nhan-tran/>
- [3] Hung H.Y, Kuo S.C. Recent studies and progression of Yin Chen Hao (*Artemisia capillaris*), a long-term used traditional Chinese medicine. *Journal Tradit Complement Med.*, 2013, 3(1): 2-6. doi: 10.4103/2225-4110.106533.
- [4] De Abreu M.B et al. A new iridoid from *Adenosma caeruleum* R.Br. *Journal of Molecular Structure*, 2009, 80 (6): 358-60. doi: 10.1016/j.fitote.2009.05.003.
- [5] Tran Thi Hong Hanh et al. Iridoids from the aerial parts of *Adenosma caeruleum* with their nitric oxide inhibitory effects. *Journal of Molecular Structure*, 2024, 1299 (8): 137149. doi: 10.1016/j.molstruc.2023.137149.
- [6] Nguyễn Thị Thanh Hương, Trương Thị Hồng Hạnh. Thành phần hóa học của loài Nhân trần *Adenosma caeruleum* R.Br thu hái ở địa bàn Thái Nguyên. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 2015, 169 (09): 93-96.
- [7] Pham Ngoc Khanh, Katarina Bauerova et al. Studies on hepatoprotective effects of Vietnamese medicinal plants (1998-2022). *Vietnam Journal of Science and Technology*, 2023, 61 (5): 725-750. doi: 10.15625/2525-2518/17426.